TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HSST
Ngày 28 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

Tại điểm cầu Trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Lương Hữu

2. Bà Nguyễn Thị Yên

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên toà:

Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu.

Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn

Đại diện Viện Kiểm sát: Ông Hà Tuấn Thành– Chuyên Viên

Cán bộ. chiến sỹ thuộc Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu: Ông: Hà Tuấn Anh, ông Quàng Xuân Lập.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/TLST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Thào Thị D,** tên gọi khác: Không; sinh năm 1968; Tại xã L, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã L, tỉnh Sơn La: Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Thào A C và bà Lù Thị K (Đều đã chết); Bị cáo có chồng là Giàng Láo D và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Đều cư trú tại: Bản C, xã L, tỉnh Sơn La.

Tiền án: Tiền sự: Không: Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu PC11, Công an tỉnh Sơn La cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dich tiếng Mông cho bị cáo: Ông Tráng A P; trú tại Tổ dân phố 5, phường M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thào Thị D khai nhận như sau: Bản thân nghiện ma túy, khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/7/2025 Dế đi bộ từ nhà khu đến vực biên giới thuộc bản C, xã L mục đích tìm mua ma túy mang về để sử dụng. Khi đến nơi D gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 45 tuổi (không quen biết) một ít Heroine và 01 viên hồng phiến được gói bằng nilon màu hồng, với giá 20.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Thào Thị D nghiền viên hồng phiến trộn với số Heroine và lấy ra một ít dùng bật lửa ga, mảnh giấy bạc mang theo sử dụng bằng cách đốt hít khói vào cơ thể. Sau đó D vứt lại bật lửa và mảnh giấy bạc đi, số ma túy còn lại cầm ở tay trái đi bộ về nhà. Trên đường về thì bị tổ công tác kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, hồng nghi là ma túy.

Ngày 15/7/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Thào Thị D được 0,22 gam; lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu D.

Tại bản kết luận giám định số: 815/KL – KTHS ngày 21/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận "*Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và Heroine; có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,22 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,22 gam, loại Methamphetamine và Heroine*". Mẫu gửi giám định ký hiệu D đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Do bị cáo Thào Thị D tàng trữ hai loại ma túy, nên căn cứ vào Điều 4, chương II của Nghị định số: 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự và mục I phụ lục kèm theo được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 184/2025/NĐ – CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và được sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực An ninh, trật tự thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng Methamphetamine và Heroine là 0,22 gam, dưới 05 gam.

Tại bản cáo trạng số 52/CT - VKS ngày 15/9/2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố Thào Thị D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Thào Thị D về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào Thị D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy:

a, Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Thào Thị D từ 36 đến 42 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2025.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

b, Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tiêu huỷ: phong 01 phong bì niêm phong vật chứng bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng còn lại vụ Thào Thị D, bắt ngày 15/7/2025 (01 mảnh nilon màu hồng)". Tại mép dán của phong bì thư được dán giấy niêm phong số 074573 do Công an tỉnh Sơn La phát hành.

c, Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào Thị D.

Do hành vi của bị cáo đã rõ, nên bị cáo Thào Thị D không có ý kiến gì tranh luận đối đáp với Kiểm sát viên tại phiên tòa. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì thay đổi hay bổ sung gì và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ. Kết luận giám định "Khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,22 gam". Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 15/7/2025 bị cáo Thào Thị D, sinh năm 1968 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,22 gam Methamphetamine và Heroine.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố tình phạm tội nghiêm trọng, tàng trữ 0,22 gam Methamphetamine và Heroine, đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội khác nhất là tội phạm về ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nên cần có mức án phù hợp đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý nói chung tại địa phương hiện nay. Do bị Thào Thị D cáo thực hiện hành vi phạm tội sau 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025, do đó áp dụng Bộ luật hình sự sửa đổi số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi bổ sung một số Điều năm 2025, để xét xử bị cáo Thào Thị D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của bộ luật hình sự, quy định khung hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm tù là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề trồng trọt, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Thào Thị D; Kết quả điều tra, xác minh xác định bị cáo D không thuộc diện nào quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La không tiến hành lấy mẫu để trưng cầu giám định chất ma túy. Nên hành vi của bị cáo D không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Ngày 11/9/2025 Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo

Thào Thị D số tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là có căn cứ.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Thào Thị D do không xác định được lai lịch, địa chỉ; Nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La không có cơ sở điều tra xử lý đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo. Do bị cáo Thào Thị D tàng trữ hai loại ma túy, nên căn cứ vào Điều 4, chương II của Nghị định số: 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự và mục I phụ lục kèm theo được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 184/2025/NĐ – CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và được sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực An ninh, trật tự thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng Methamphetamine và Heroine là 0,22 gam.

[9] Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Vật chứng vụ án: Đối với Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tiêu huỷ: phong 01 phong bì niêm phong vật chứng bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng còn lại vụ Thào Thị D, bắt ngày 15/7/2025 (01 mảnh nilon màu hồng)", vật chứng nêu trên là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, theo Luật sửa đổi số 86/2025 của Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Thào Thị D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Thào Thị D 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2**.** Vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên thu tiêu hủy: 01 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong vật chứng bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng còn lại vụ Thào Thị D, bắt ngày 15/7/2025 (01 mảnh nilon màu hồng)". Tại mép dán của phong bì thư được dán giấy niêm phong số 074573 do Công an tỉnh Sơn La phát hành.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số: 47/BBVC - THA ngày 17/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự số 6, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Thào Thị D được miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Thào Thị D có quyền kháng cáo bản án hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh;
- VKSND khu vực 6 (02);
- Công an (02);
- THA hình sự;
- THA DS tỉnh Sơn La;
- Trại Giam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ (PV06) Công an tỉnh Sơn La;
- Bi cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bàn Văn Hoàng